

## QUY CHẾ

### Quản lý và sử dụng nghĩa trang nhân dân trên địa bàn phường Hồng Quang tỉnh Ninh Bình

(Ban hành kèm theo Quyết định số 478/QĐ-UBND ngày 09/4/2026  
của UBND phường Hồng Quang)

## CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

1. Quy chế này quy định về việc quản lý và sử dụng các nghĩa trang nhân dân trên địa bàn phường Hồng Quang, tỉnh Ninh Bình.
2. Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn phường có liên quan đến việc quản lý và sử dụng nghĩa trang nhân dân trên địa bàn phường Hồng Quang, tỉnh Ninh Bình.

### Điều 2. Giải thích từ ngữ.

Trong Quy chế này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. **Nghĩa trang:** Là nơi táng người chết tập trung theo các hình thức táng khác nhau, thuộc các đối tượng khác nhau và được UBND phường quản lý, các Chủ đầu tư xây dựng theo quy hoạch và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
2. **Phần mộ cá nhân:** Là nơi táng thi hài, hài cốt của một người.
3. **Táng:** Là thực hiện việc lưu giữ hài cốt hoặc thi hài của người chết.
4. **Mai táng:** Là thực hiện việc lưu giữ thi hài hoặc hài cốt, tro cốt của người chết.
5. **Chôn cất một lần:** Là hình thức mai táng thi hài vĩnh viễn.
6. **Hung táng:** Là hình thức mai táng thi hài trong một khoảng thời gian nhất định sau đó sẽ được cải táng.
7. **Cải táng:** Là thực hiện việc chuyển xương cốt từ mộ hung táng sang hình thức táng khác.
8. **Cát táng:** Là hình thức mai táng hài cốt sau khi cải táng hoặc lưu tro cốt sau khi hỏa táng.
9. **Ban quản lý nghĩa trang phường:** Là tổ chức quản lý nghĩa trang được thành lập theo Quyết định của UBND phường. Trưởng Ban quản lý nghĩa trang phường do Lãnh đạo UBND phường giữ chức danh kiêm nhiệm, được sử dụng con dấu của UBND phường trong các văn bản của Ban quản lý nghĩa trang theo quy định.
10. **Tổ quản trang:** Là tổ chức quản lý nghĩa trang tại một Tổ dân phố hoặc một

số Tổ dân phố hoặc gắn với nghĩa trang cụ thể được thành lập theo Quyết định của Trường ban quản lý nghĩa trang phường. Tổ trưởng Tổ quản trang là Người quản trang hoặc Tổ trưởng Tổ dân phố (trong trường hợp chưa có Người quản trang).

11. **Người quản trang:** Là thành viên trong Tổ quản trang phường, người trực tiếp quản lý ở nghĩa trang được UBND phường chấp thuận hoặc do cơ quan, đơn vị được UBND phường giao ký kết hợp đồng lao động, làm việc hoặc là nhân sự do đơn vị cung cấp dịch vụ quản lý nghĩa trang theo hợp đồng kinh tế.

12. **Dịch vụ nghĩa trang bao gồm:** Phối hợp tổ chức mai táng thi hài, hài cốt; phục vụ việc thăm viếng, tưởng niệm; quản lý lưu giữ tro cốt; các dịch vụ vệ sinh, chăm sóc, bảo vệ cây xanh,... trong khuôn viên nghĩa trang.

13. **Người sử dụng dịch vụ nghĩa trang:** Là người đang sống có quan hệ với người được táng trong nghĩa trang hoặc thăm viếng, tưởng niệm.

### **Điều 3. Nguyên tắc quản lý và sử dụng nghĩa trang.**

1. Việc mai táng, cát táng người chết phải được thực hiện trong khu vực nghĩa trang. Không được mai táng, cát táng người chết ngoài khu vực nghĩa trang, trừ trường hợp được chấp thuận của cấp có thẩm quyền.

2. Việc táng phải phù hợp với tín ngưỡng, phong tục, tập quán, truyền thống văn hóa và nếp sống văn minh hiện đại.

3. Đảm bảo vệ sinh trong mai táng và vệ sinh trong xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang. Các vật liệu đất đào huyệt dư thừa và vật liệu xây dựng phải được thu gom gọn gàng và tuân thủ các quy định hiện hành về xây dựng, vệ sinh, môi trường.

4. Việc sử dụng đất, xây dựng nghĩa trang phải đúng mục đích, phải tuân thủ theo quy định của pháp luật về đất đai, tiết kiệm và hiệu quả; đảm bảo an toàn, an ninh và vệ sinh môi trường.

### **Điều 4. Chính sách áp dụng đối với đối tượng đặc biệt.**

1. Đối với người vô gia cư không có thân nhân hoặc có thân nhân nhưng không có điều kiện lo việc táng; khi chết trên địa bàn phường thì UBND phường có trách nhiệm phối hợp với Tổ dân phố nơi người chết và các đơn vị liên quan tổ chức mai táng phù hợp với điều kiện của địa phương.

2. Người không có thân nhân ở địa phương khi chết UBND phường có trách nhiệm phối hợp với Tổ dân phố nơi người chết và các đơn vị liên quan tổ chức mai táng, chi phí được lấy từ tài sản của người chết (nếu có) hoặc từ nguồn ngân sách địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

3. Đối với các trường hợp chết trên địa bàn phường do thiên tai, dịch bệnh, UBND phường có trách nhiệm chỉ đạo Ban Quản lý nghĩa trang phường và các Tổ công tác xử lý thiên tai, dịch bệnh (nếu có) có trách nhiệm hỗ trợ, hướng dẫn gia đình tổ chức mai táng cho người chết, bảo đảm yêu cầu về an toàn, vệ sinh phòng dịch,

không dây ô nhiễm môi trường và theo các quy định.

4. Người nước ngoài sinh sống trên địa bàn phường, người quê ở phường Hồng Quang (bao gồm trên địa bàn hành chính phường, xã cũ trước sáp nhập) định cư ở nước ngoài có nguyện vọng được an táng tại quê hương sau khi chết được UBND phường xem xét, cho phép táng tại các nghĩa trang trên địa bàn theo quy định chung.

5. Đối với các mộ vô chủ hoặc không còn thân nhân chăm sóc, trường hợp hết thời hạn táng theo quy định, sau khi được UBND phường chấp thuận Ban Quản lý nghĩa trang được phép di chuyển mộ (nếu cần thiết) tới vị trí khác trong nghĩa trang hoặc tới các nghĩa trang khác theo quy hoạch.

#### **Điều 5. Các hành vi vi phạm và quy định xử phạt.**

1. Xây dựng mộ, bia mộ và các công trình trong nghĩa trang không đúng quy định, không được cấp có thẩm quyền cho phép.

2. Mua bán, chuyển nhượng đất trong nghĩa trang dưới mọi hình thức.

3. Phá hoại các công trình xây dựng trong nghĩa trang.

4. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi hoặc hoặc can thiệp trái phép vào các hoạt động quản lý, sử dụng nghĩa trang.

5. Thu phí, lệ phí, thực hiện kinh doanh các dịch vụ nghĩa trang trái quy định của pháp luật.

6. Mai táng người chết ngoài các nghĩa trang đã được UBND phường xác định vị trí, ranh giới.

7. Không chấp hành các quyết định của cơ quan có thẩm quyền về đóng cửa nghĩa trang, di chuyển nghĩa trang và di chuyển các phần mộ riêng lẻ.

8. Vi phạm các quy định, quy chế, nội quy, quy ước của nghĩa trang.

9. Các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm quy định về mai táng và cải táng hoặc không tuân thủ theo quy định tại Quy chế này sẽ bị xử lý, xử phạt theo quy định của pháp luật.

## **CHƯƠNG II QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ NGHĨA TRANG**

#### **Điều 6. Thực hiện quản lý nhà nước về nghĩa trang.**

1. Ủy ban nhân dân phường thực hiện quản lý nhà nước về nghĩa trang trên địa bàn phường; Thành lập Ban quản lý nghĩa trang, phân công lãnh đạo UBND, công chức viên chức chuyên môn, Tổ trưởng tổ dân phố, giao nhiệm vụ làm phó ban và các thành viên. Phân khu quản lý cho từng Tổ dân phố, giao các thành viên Ban quản lý nghĩa trang thực hiện; Tổ trưởng tổ dân phố trực tiếp quản lý báo cáo trưởng, phó Ban quản lý nghĩa trang định kỳ 1 tháng 1 lần và báo cáo đột xuất.

2. Thanh, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm trong việc quản lý

và sử dụng nghĩa trang, trong phạm vi được UBND phường cho phép.

3. Tuyên truyền, khuyến khích sự tham gia của cộng đồng trong việc quản lý và sử dụng nghĩa trang đảm bảo các quy định và quy chế.

#### **Điều 7. Nội dung quản lý trực tiếp nghĩa trang.**

1. Phổ biến, giám sát việc thực hiện những quy định về quản lý và sử dụng nghĩa trang.

2. Định kỳ chăm sóc cây xanh, bảo quản phần mộ, lưu giữ tro cốt (nếu có), duy tu bảo dưỡng các công trình trong nghĩa trang.

3. Hướng dẫn, kiểm tra việc tuân thủ các quy định về vệ sinh trong các hoạt động an táng.

4. Bảo đảm về vệ sinh môi trường trong nghĩa trang.

5. Lập và lưu trữ hồ sơ nghĩa trang.

6. Xử lý các hành vi vi phạm; báo cáo Ủy ban nhân dân phường về các hành vi vi phạm nghiêm trọng để giải quyết kịp thời.

7. Thực hiện báo cáo định kỳ (6 tháng, một năm) về tình hình quản lý sử dụng nghĩa trang với Ủy ban nhân dân phường.

#### **Điều 8. Bảo vệ, chăm sóc, tu bổ nghĩa trang.**

1. Thường xuyên chăm sóc, bảo quản phần mộ. Khi phát hiện ra những hiện tượng bất thường liên quan đến phần mộ như xuống cấp, hư hỏng Người quản lý nghĩa trang phải có trách nhiệm báo ngay cho gia đình có phần mộ xem xét khắc phục xử lý.

2. Kiểm tra và ngăn chặn kịp thời các hành vi gây ảnh hưởng đến nghĩa trang và người sử dụng dịch vụ nghĩa trang.

3. Chăm sóc, ươm trồng các cây xanh, cây cảnh, cỏ,... làm sạch đẹp môi trường, cảnh quan trong nghĩa trang.

4. Thường xuyên kiểm tra và đề xuất việc tu bổ, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp nghĩa trang.

#### **Điều 9. Vệ sinh trong các hoạt động mai táng và vệ sinh môi trường trong nghĩa trang.**

1. Trong quản lý nghĩa trang phải đảm bảo về vệ sinh môi trường, vệ sinh sạch sẽ khuôn viên nghĩa trang

2. Các gia đình đến mai táng và cải táng phải làm vệ sinh sạch sẽ ngay sau mỗi lần mai táng, cải táng.

3. Quản lý, hướng dẫn các hộ dân thực hiện công tác cải táng, thu gom vật dụng, san lấp hố huyệt sau cải táng theo đúng nơi quy định, không để tình trạng gây ô nhiễm môi trường, mất mỹ quan sau khi cải táng.

4. Thực hiện các hoạt động cải táng và vệ sinh môi trường trong nghĩa trang theo

quy định hiện hành.

**Điều 10. Lập và lưu trữ hồ sơ nghĩa trang.**

1. Nội dung hồ sơ nghĩa trang
  - a. Danh sách, sơ đồ vị trí các khu chức năng, khu mộ, hàng mộ, phần mộ (bao gồm vị trí đã sử dụng và vị trí còn trống).
  - b. Sổ theo dõi hoạt động mai táng theo thời gian.
  - c. Lưu trữ các thông tin cơ bản của người được mai táng: họ tên, quê quán, ngày chết, địa chỉ thân nhân để liên hệ và các giấy tờ liên quan.
2. Ban quản lý nghĩa trang phường hoặc Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công phường (nếu thuộc nhiệm vụ được giao) có trách nhiệm lập và lưu trữ hồ sơ nghĩa trang; cung cấp thông tin cho tổ chức và cá nhân khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

**Điều 11. Xác định vị trí các phần mộ trong nghĩa trang.**

1. Phân giao khu vực mộ theo địa bàn dân cư: UBND phường sẽ có văn bản phân giao phù hợp các khu vực mộ cho địa bàn dân cư các tổ dân phố khu vực lân cận căn cứ dân số hiện tại, nhu cầu di chuyển mộ riêng lẻ, di dời nghĩa trang theo quy hoạch, dự báo dân số, tỷ lệ tử vong, tỷ lệ chôn cất/hỏa táng, quỹ đất, mật độ sử dụng đất tại các nghĩa trang và các yếu tố có liên quan khác. Ngoài ra các nghĩa trang có quy mô rộng hoặc còn nhiều quỹ đất có thể được bố trí các khu vực riêng cho các địa bàn dân cư tổ dân phố ở xa trên địa bàn phường do không còn quỹ đất an táng.
2. Tất cả các phần mộ, các ô lưu trữ tro cốt (nếu có) trong nghĩa trang đều phải được đánh số (trừ các ngôi mộ hiện hữu không xây theo hàng lối không bắt buộc phải đánh số).
3. Việc xác định vị trí các phần mộ, các ô lưu trữ tro cốt (nếu có) trong nghĩa trang phải đảm bảo mục tiêu rõ ràng, thuận tiện cho người sử dụng và người quản lý.
4. Phương pháp xác định vị trí các phần mộ.
  - a) Vị trí của ngôi mộ trong nghĩa trang được tạo thành bởi: khu mộ/hàng mộ/số mộ;
  - b) Sử dụng các chữ cái ghép với số tự nhiên A1, B1, C1, ... hoặc tên riêng đặc trưng đặt tên cho các khu mộ;
  - c) Sử dụng các chữ cái A, B, C, ... để đánh số cho các hàng mộ trong khu mộ dọc theo các trục đường chính (xem hình minh họa);
  - d) Sử dụng các số tự nhiên 1, 2, 3, ... để đánh số liên tiếp cho các mộ trong khu dọc theo các hàng (dự kiến cả số của những mộ chưa được xây dựng).
  - đ) Trong trường hợp các ngôi mộ hiện hữu không được xây theo dãy, hàng thì sử dụng các chữ cái A, B, C, ... hoặc tên riêng đặc trưng để phân khu và sử dụng các số tự nhiên 1, 2, 3, ... đánh số liên tiếp các ngôi mộ trong khu.

*(Cách viết các ký hiệu khu mộ, hàng mộ, số mộ được phân cách bởi dấu gạch ngang, ví dụ: A1-B-5 là khu mộ A1, hàng B, mộ số 5)*

5. Phương pháp xác định vị trí các ô lưu trữ tro cốt trong nghĩa trang (nếu có).

a) Sử dụng các chữ cái A, B, C, ... hoặc tên riêng đặc trưng đặt tên cho các khu, các phòng lưu trữ tro cốt;

b) Sử dụng các số tự nhiên 1, 2, 3, ... để đánh số thứ tự cho các tầng (nếu có) và cho các ô lưu trữ tro cốt;

c) Tùy theo cách bố trí các ô lưu trữ tro cốt, đơn vị quản lý nghĩa trang chủ động đưa ra phương pháp phân khu các ô lưu trữ cho phù hợp, thuận tiện cho người tìm kiếm và người quản lý.

6. Ghi tên khu mộ, đánh số ngôi mộ, vị trí ô lưu giữ tro cốt phải rõ ràng, đảm bảo sử dụng lâu dài.

7. Khuyến khích áp dụng các công nghệ tiên tiến vào việc xác định vị trí các phần mộ và các ô lưu trữ tro cốt trong các nghĩa trang.

### **Điều 12. Quy định về kích thước cho một phần mộ cá nhân**

Trước đây, do lịch sử hình thành tại địa phương các khu nghĩa trang còn tình trạng lộn xộn, không được bố trí theo quy hoạch. Hiện nay, các khu vực nghĩa trang đang được tổ chức rà soát lập quy hoạch là cơ sở quản lý và thực hiện theo quy hoạch. Trong đó, các khu vực táng người quá cố sẽ được phân định rõ ràng, có đường giao thông phân cách các khu mộ, lối đi tối thiểu để chăm sóc thăm viếng mộ.

#### ***Về kích thước mộ quy định chung như sau:***

*\* Mộ hung táng:*

- Huyệt đào: Dài 2,1m; rộng  $\leq$  1m; sâu  $\Rightarrow$  1,5m

- Đắp nấm mộ: Dài 2,4m; rộng 1,4m; cao 0,5m tính từ mặt đất lên. Khi thiếu đất đắp gia đình phải mua đất hoặc cát bổ sung, không lấy đất ở trong khu vực nghĩa trang.

- Mộ cách mộ: 1,5 m

- Hàng mộ cách nhau: 1,5m

*\* Mộ hung táng một lần (chỉ được thực hiện ở các vị trí đất nghĩa địa cũ của gia đình và phải được UBND phường cho phép trước khi táng):*

- Dài 2,4m; rộng 1,2m; cao 1,5m (Trong đó phần mộ xây cao 0,7m; bia 0,8m) tính từ mặt đất.

- Mộ cách mộ: 0,4m

- Hàng mộ cách nhau: 1m. Phần đất đắp thiếu gia đình tự mua đất hoặc mua cát bổ sung, không được lấy đất ở trong khu vực nghĩa trang.

*\* Mộ cát táng:*

- Kích thước: dài 1,26 m; rộng 0,81m; sâu 1,3m

- Mộ cách nhau: 0,6m
- Hàng mộ cách nhau: 0,8m
- Chiều cao (tính từ mặt đất nền): phần mộ không quá 0,95m; phần bia mộ không quá 0,6m. Tổng chiều cao mộ (bao gồm cả phần củng bia mộ) không quá 1,6m.

\* Trường hợp hỏa táng có xây mộ hình thức kiến trúc và kích thước như mộ cát táng.

\* Đối với các nghĩa trang có dự án cải tạo, chỉnh trang nghĩa trang hoặc các khu mộ đã có đa phần mộ xây cất theo kích thước và khoảng cách đại trà, kích thước, khoảng cách mộ, khoảng cách hàng mộ tuân thủ theo thiết kế của dự án được duyệt hoặc theo hiện trạng đang được xây dựng đại trà.

### **Điều 13. Sử dụng đất trong nghĩa trang.**

1. Việc sử dụng đất trong nghĩa trang phải đúng theo quy hoạch, theo vị trí khu mộ, hàng mộ và phần mộ. Sử dụng đất mai táng, cải táng phải đúng mục đích, đúng đối tượng.

2. Việc giao đất mai táng, cải táng trong nghĩa trang thực hiện lần lượt theo khu, hàng đã định trước do Tổ quản trang sắp xếp theo quy hoạch của UBND phường, tránh việc tự ý lựa chọn khu đất mai táng, cải táng.

3. Không được giao đất mai táng, cải táng cho các đối tượng để dành, trừ những trường hợp như di chuyển các phần mộ thuộc các nghĩa trang, nghĩa địa nhỏ lẻ, thuộc khu vực quy hoạch các dự án, thực hiện di chuyển mồ mả GPMB các dự án trên địa bàn ...

4. Điều kiện đăng ký trước khi sử dụng phần mộ cá nhân trong nghĩa trang, cụ thể:

a. Người từ 70 tuổi trở lên.

b. Người đang mắc bệnh hiểm nghèo không thể chữa trị theo quy định do Bộ Y tế ban hành, người có vợ hoặc chồng đã được an táng trong nghĩa trang.

*(trong trường hợp có nhiều đối tượng đăng ký trước phần mộ nhưng không đủ quỹ đất hoặc quỹ đất bị hạn chế, thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp như sau: (1) Người có vợ hoặc chồng đã được an táng trong nghĩa trang; (2) Người đang mắc bệnh hiểm nghèo không thể chữa trị theo quy định do Bộ Y tế ban hành; (3) Người từ 70 tuổi trở lên (trong trường hợp nhiều người cao tuổi đăng ký thì ưu tiên người có tuổi cao hơn)*

c. Hồ sơ đăng ký của người được đăng ký trước phần mộ cá nhân gồm: Đơn đề nghị, giấy tờ tùy thân của công dân (phô tô thẻ căn cước công dân); giấy xác nhận của bệnh viện mắc bệnh hiểm nghèo (đối với người mắc bệnh hiểm nghèo); giấy chứng tử và giấy đăng ký kết hôn (đối với người có vợ hoặc chồng đã được an táng trong nghĩa trang);

5. Phần đất nơi huyệt mộ sau khi cải táng phải để tối thiểu là 12 tháng mới được

tái sử dụng vào mục đích mai táng.

6. Diện tích sử dụng đất cho mỗi mộ hung táng và chôn cất một lần, diện tích sử dụng đất cho mỗi một cát táng và mộ chôn cất tro cốt sau hỏa táng. (Quy định tại Điều 12 của quy chế này).

**Điều 14. Xây mới, tu bổ phần mộ trong nghĩa trang.**

1. Việc xây mới, tu bổ phần mộ, bia mộ, trồng cây trong nghĩa trang phải được sự chấp thuận của Ban quản lý nghĩa trang và UBND phường.

2. Việc xây mới, tu bổ mộ không được làm ảnh hưởng đến các phần mộ xung quanh và cảnh quan chung của nghĩa trang.

3. Các phần mộ trong một khu mộ phải bố trí cách đều nhau (Quy định tại Điều 12 của quy chế này).

4. Kích thước mộ: Quy định tại Điều 12 của quy chế này.

5. Hình thức kiến trúc: Phải phù hợp với truyền thống văn hóa, điều kiện của địa phương.

6. Việc xây mới, tu bổ phần mộ (diện tích mộ và khoảng cách giữa các mộ) và các công trình khác không được làm ảnh hưởng đến các phần mộ, công trình, cảnh quan chung của nghĩa trang, phải tuân thủ theo đồ án quy hoạch chi tiết, quy hoạch tổng mặt bằng hoặc thiết kế xây dựng nghĩa trang được duyệt, tuân thủ các quy định theo QCVN 07-10:2023/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật – Công trình nghĩa trang, cơ sở hỏa táng và nhà tang lễ, và các quy định hiện hành khác có liên quan.

7. Ban quản lý nghĩa trang có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc xây mới, tu bổ phần mộ trong nghĩa trang theo quy định.

**Điều 15. Kinh phí quản lý nghĩa trang.**

Căn cứ vào tình hình thực tế, quy định của Luật ngân sách Nhà nước và các quy định liên quan để bố trí kinh phí, hỗ trợ trong công tác quản lý nghĩa trang nhân dân.

**Điều 16. Trách nhiệm của người sử dụng dịch vụ nghĩa trang.**

1. Khi có người qua đời gia đình có trách nhiệm thông báo cho Tổ trưởng tổ dân phố và Người quản trang biết để điều hành bố trí nơi chôn cất người quá cố theo quy hoạch tại nghĩa trang.

2. Tuân thủ các quy định của nghĩa trang và các quy định của pháp luật.

3. Cung cấp lý lịch mộ, tro cốt để quản lý nghĩa trang lập hồ sơ lưu trữ, quản lý.

4. Tham gia, đóng góp ý kiến với Ban quản lý nghĩa trang, Tổ quản trang, Ủy ban nhân dân phường về các vấn đề liên quan đến nghĩa trang.

5. Nghiêm cấm việc nhận phần đất, phần bể mộ ở nghĩa trang khi chưa có hài cốt hoặc xây dựng khuôn viên, tường bao xung quanh mộ để nhận phần đất.

6. Khi cải táng gia đình phải làm thủ tục cam kết thực hiện các quy định về quản

lý nghĩa trang và quy định về đảm bảo vệ sinh môi trường, đăng ký với Người quản trang để được chỉ định phần đất cải táng. Thời gian an táng từ 3 năm trở lên mới được cải táng, việc cải táng thực hiện vào các tháng cuối năm để đảm bảo vệ sinh môi trường. Khi cải táng xong, gia đình phải có trách nhiệm thu dọn, xử lý các vật dụng sau cải táng và san lấp hố huyệt, trả lại mặt bằng, đảm bảo vệ sinh môi trường.

### **CHƯƠNG III**

#### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 17. Trách nhiệm của các phòng ban, đơn vị**

##### **1. Phòng Kinh tế, hạ tầng và Đô thị**

a. Tham mưu cho UBND phường về việc quy hoạch, xây dựng hệ thống các khu chức năng trong các nghĩa trang trên địa bàn phường.

b. Hướng dẫn về kiểu dáng, kích thước, quy cách mộ và các công trình trong nghĩa trang.

c. Kiểm tra, kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm trong việc quy hoạch, xây dựng bia mộ và các công trình trong các nghĩa trang trên địa bàn phường. Chủ trì phối hợp công an phường tổ chức lực lượng sẵn sàng cưỡng chế tháo dỡ đối với các trường hợp cố tình xây dựng trái phép; tham mưu xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

d. Theo dõi, quản lý các hoạt động về quản lý và sử dụng nghĩa trang nhân dân trên địa bàn phường.

e. Tổng kết, đánh giá việc quản lý và sử dụng nghĩa trang, báo cáo UBND phường

f. Tổng hợp báo cáo UBND phường về việc quản lý và sử dụng nghĩa trang nhân dân, tình hình quy hoạch và xây dựng trong nghĩa trang.

g. Tham mưu cho UBND phường về các vấn đề tài chính, xã hội hóa trong việc quản lý và sử dụng nghĩa trang.

h. Tham mưu công tác đầu tư xây dựng, cải tạo, mở rộng, di chuyển nghĩa trang, chi phí quản lý nghĩa trang, nguồn thu từ phí, lệ phí dịch vụ trong nghĩa trang.

i. Xử lý, kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm về tài chính trong việc quản lý và sử dụng nghĩa trang theo thẩm quyền

##### **2. Phòng Văn hóa – xã hội**

a. Tham mưu cho UBND phường về các vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn của phòng liên quan đến quản lý nghĩa trang.

b. Chủ trì, phối hợp với các bộ phận có liên quan tuyên truyền, hướng dẫn, đôn đốc các Tổ dân phố, Tổ quản trang triển khai thực hiện Quy chế này.

c. Tham gia công tác kiểm tra kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm trong việc quản lý và sử dụng nghĩa trang.

d. Tham gia Ban Quản lý nghĩa trang phường; phối hợp với phòng Kinh tế, hạ

tầng và Đô thị để đề xuất việc xây dựng, cải tạo, nâng cấp nghĩa trang.

e. Tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các hình thức táng văn minh, tiết kiệm đất và bảo vệ môi trường.

### **3. Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công phường**

a. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ sự nghiệp công liên quan đến nghĩa trang nhân dân được cấp có thẩm quyền giao theo quy định; ký kết hợp đồng với Người quản trang hoặc hợp đồng với Đơn vị cung cấp dịch vụ quản lý nghĩa trang được UBND phường chấp thuận, phê duyệt; Tổ chức lập và lưu trữ hồ sơ nghĩa trang, cung cấp các dịch vụ nghĩa trang cho người sử dụng, bảo đảm chất lượng dịch vụ đồng thời cung cấp thông tin cho tổ chức và cá nhân khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật (trong trường hợp được giao các nhiệm vụ sự nghiệp công quản lý nghĩa trang).

b. Tham gia Ban quản lý nghĩa trang, tham gia công tác quản lý sự nghiệp liên quan đến sử dụng đất đai, xử lý vi phạm trật tự xây dựng trong các nghĩa trang, liên quan đến nghĩa trang;

c. Tăng cường tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành nghiêm Luật đất đai và quy chế quản lý nghĩa trang nhân dân của tỉnh Ninh Bình.

### **4. Công an phường**

a. Chỉ đạo cảnh sát khu vực phụ trách tổ dân phố nơi có nghĩa trang thường xuyên kiểm tra, phát hiện, phối hợp xử lý và ngăn chặn kịp thời đối với các trường hợp xây dựng trái phép trên diện tích đất thuộc nghĩa trang nhân dân.

b. Chủ động nắm tình hình, chủ trì tham mưu UBND phường giải quyết những vấn đề phức tạp liên quan đến hoạt động mai táng, chôn cất mồ mả, công tác di chuyển các nghĩa trang. Tiếp nhận, xử lý thông tin do các tổ chức, cá nhân và các đơn vị liên quan cung cấp để có biện pháp xử lý đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm đến mức phải xử lý hình sự theo quy định pháp luật (nếu có).

### **Điều 18. Trách nhiệm của Tổ trưởng Tổ dân phố**

Khu vực nghĩa trang giao cho các tổ dân phố quản lý được xác định tại Điều 11 của quy chế này. Các ông (bà) là Tổ trưởng các tổ dân phố có trách nhiệm như sau:

1. Tổ chức tuyên truyền, triển khai quy chế này đến nhân dân trong Tổ dân phố quản lý, vận động và hướng dẫn nhân dân trong tổ dân phố thực hiện tốt quy chế này.

2. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, phát hiện ngăn chặn kịp thời; báo cáo, đề xuất với UBND phường xử lý những hành vi vi phạm quy chế quản lý, sử dụng nghĩa trang, cùng với UBND phường có biện pháp ngăn chặn và xử lý kịp thời.

3. Phối hợp với lực lượng bảo vệ an ninh cơ sở tổ dân phố; Cảnh sát khu vực phụ trách tổ dân phố thường xuyên kiểm tra, phát hiện và ngăn chặn kịp thời đối với các trường hợp xây dựng trái phép trên diện tích đất thuộc nghĩa trang nhân dân.

4. Tổ trưởng tổ dân phố có trách nhiệm trực tiếp quản lý nghĩa trang, khu vực

nghĩa trang đã được phân giao cho tổ dân phố mình, không được để các hộ tự ý xây dựng, xây tường bao, xí đất...

5. Khi có người qua đời hoặc cải táng được gia đình thông báo, nếu đúng đối tượng thì Tổ trưởng tổ dân phố (sau khi thống nhất với Người quản trang (nếu có)) sắp xếp phần đất chôn cất theo đúng quy định và vị trí, kích thước được quy định.

6. Thực hiện đúng theo các quy định trong quy chế do UBND phường ban hành.

7. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân phường trong công tác quản lý nghĩa trang và bị xử lý theo quy định của pháp luật nếu không thực hiện theo các nội dung quy định tại quy chế này.

#### **Điều 19. Trách nhiệm của Người quản trang:**

Thực hiện theo các nhiệm vụ cụ thể tại hợp đồng ký kết với Đơn vị được UBND phường giao hoặc hợp đồng Kinh tế ký kết với Đơn vị cung cấp dịch vụ quản lý nghĩa trang.

Khi có người qua đời hoặc cải táng được gia đình thông báo, nếu đúng đối tượng thì Người quản trang (nếu có) thống nhất với Tổ trưởng tổ dân phố sắp xếp phần đất chôn cất theo đúng quy định và vị trí, kích thước được quy định.

#### **Điều 20. Trách nhiệm của Ban quản lý nghĩa trang**

1. Quản lý nghĩa trang theo quy định của pháp luật và quy chế quản lý nghĩa trang được phê duyệt.

2. Giao nhiệm vụ cụ thể cho các Tổ quản trang; hướng dẫn các Tổ quản trang xây dựng nội quy cụ thể cho nghĩa trang nhân dân do Tổ quản lý.

3. Đảm bảo có đủ nguồn lực, trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật, bảo hộ lao động cần thiết phục vụ hoạt động táng trong nghĩa trang đáp ứng yêu cầu về môi trường và an toàn lao động; người lao động phải có hợp đồng lao động và đóng bảo hiểm theo quy định.

4. Lập và lưu trữ hồ sơ nghĩa trang, cung cấp các dịch vụ nghĩa trang cho người sử dụng, bảo đảm chất lượng dịch vụ đồng thời cung cấp thông tin cho tổ chức và cá nhân khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật. Nếu thuộc nhiệm vụ được giao thì Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công phường có trách nhiệm lập và lưu trữ hồ sơ nghĩa trang.

5. Xử lý nước thải trong nghĩa trang đảm bảo quy chuẩn môi trường theo quy định, ký hợp đồng với đơn vị thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn hoặc tự xử lý chất thải rắn phát sinh từ nghĩa trang tuân thủ theo các quy định của pháp luật về quản lý chất thải.

6. Báo cáo về tình hình quản lý, sử dụng nghĩa trang hàng năm với cơ quan quản lý nhà nước về nghĩa trang theo phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

**Điều 21. Điều khoản thi hành.**

1. Các ban ngành, đoàn thể, các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan và các Tổ dân phố trên địa bàn phường chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này.
2. Trong quá trình thực hiện Quy chế nếu gặp khó khăn, vướng mắc, đề nghị tổ chức, cá nhân phản ánh trực tiếp hoặc bằng văn bản về UBND phường để nghiên cứu, giải quyết đồng thời làm căn cứ để sửa đổi, bổ sung (nếu cần thiết) vào Quy chế cho phù hợp./.